

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO**

Số: 37/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Côn Đảo, ngày 28 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Côn Đảo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO
KHOÁ XI, KỲ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM 2020**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, sửa đổi bổ sung năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Sở Tài Nguyên và Môi Trường và Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Xét Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo về việc đề nghị thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-BKTXH ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân nhất trí với kết quả và tình hình thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện trình Kỳ họp và thống nhất thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

(Ban hành kèm theo các phụ lục số 1,2,3,4,5)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân huyện hoàn thiện hồ sơ, thủ tục kèm theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Côn Đảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Phan Thanh Biên





PHỤ LỤC 01:
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM 2020
HUYỆN CÔN ĐẢO

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/12/2020
của Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo)

STT	Tên dự án	Loại đất	Địa điểm	Tổng DT dự án	Diện tích cần thực hiện năm 2020	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	TỔNG CỘNG: 75 dự án			175,76	172,42		
A	Dự án thu hồi đất/chuyển mục đích (37 dự án)			138,38	137,63		
I	Dự án đã ban hành quyết định giao đất và thu hồi đất (01 dự án)			0,52	0,52		Không đưa vào KH2021
1	Trường mầm non Côn Đảo	DGD	Trung tâm	0,52	0,52	Đã có quyết định giao đất	-nt-
II	Các dự án đã thực hiện xong thu hồi, chuyển mục đích (05 dự án)			10,20	10,20		Chuyển tiếp sang KH2021
1	Trạm rada phòng không 367	CQP	Đỉnh Núi Thánh Giá	0,30	0,30	Đang làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ	-nt-
	Trạm rada phòng không 367	CQP	Chân Núi Thánh Giá	3,00	3,00		
2	Trụ sở đồn biên phòng Côn Đảo vị trí mới	CQP	Trung tâm	1,00	1,00	Đang làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ	-nt-
3	Trung tâm tìm kiếm cứu hộ cứu nạn	CQP	Bến Đầm	3,06	3,06	Đang làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ	-nt-
4	Hồ chứa nước Suối Ót	DTL	Khu Cỏ Ống	2,25	2,25	Đã có quyết định thu hồi đất	-nt-
5	Xây dựng một số tuyến đường theo QH khu Bến Đầm	DGT	Khu Bến Đầm	0,59	0,59	Đã thực hiện xong chờ giao đất	-nt-
III	Dự án đang thực hiện (28 dự án)			127,06	126,31		Chuyển tiếp sang KH2021
1	Trụ sở đội cảnh sát PCCC huyện Côn Đảo	CAN	TT Côn Đảo	0,26	0,26	Đang triển khai thủ tục pháp lý	-nt-
2	Trụ sở CAH Côn Đảo (điều chỉnh)	CAN	TT Côn Đảo	0,02	0,02	Đang triển khai thủ tục pháp lý	-nt-
3	Cải tạo tuyến đường vào cổng chính nghĩa trang Hàng Dương (giai đoạn 2)	DGT	TT Côn Đảo	0,61	0,61	Đang triển khai thi công xây dựng công trình	-nt-
4	Nâng cấp tuyến đường Huỳnh Thúc Kháng	DGT	KDC số 3, huyện Côn Đảo	6,11	6,11	Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng thi công xây dựng công trình trong tháng 11/2020; Đang triển khai công tác bồi thường GPMB	-nt-



STT (1)	Tên dự án (2)	Loại đất (3)	Địa điểm (4)	Tổng DT dự án (5)	Diện tích cần thực hiện năm 2020 (6)	Tiến độ thực hiện (7)	Ghi chú (8)
5	Xây dựng các tuyến đường quy hoạch trục chính xung quanh khu TĐC 9A	DGT	TT Côn Đảo	1,04	1,04	Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng thi công xây dựng công trình trong tháng 7/2020; Đang thực hiện công tác BTGPMB và chuyển đổi mục đích SĐĐR	-nt-
6	Trạm viễn thông cỏ ống	DBV	Cỏ ống	0,75	0,75	Đang triển khai thủ tục pháp lý	-nt-
7	Trạm viễn thông Bến Đầm	DBV	Bến Đầm	0,31	0,31	Đang triển khai thủ tục pháp lý	-nt-
8	Hệ thống thu gom xử lý nước thải khu trung tâm Côn Đảo	DRA	TT Côn Đảo	1,50	1,50	Thi công xây dựng công trình; Đang triển khai công tác bồi thường GPMB	-nt-
9	Xây dựng đường vào, tường rào và chuẩn bị mặt bằng nhà máy xử lý rác Côn Đảo (tên dự án cũ: Nhà máy xử lý rác tại huyện Côn Đảo)	DRA	Khu Bến Đầm	1,92	1,92	Dự án đã được phê duyệt báo cáo KTKT; Trình TT chuyển mục đích sử dụng đất rừng; Lập các thủ tục BTGPMB	-nt-
10	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư trung tâm huyện Côn Đảo (tên dự án cũ: Cơ sở hạ tầng khu TĐC theo quy hoạch trung tâm Côn Đảo khu 9A)	ONT	TT Côn Đảo	2,24	2,24	Khởi công tháng 6/2020. Đang tạm dừng theo thông báo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh do CMĐSĐĐ rồi	-nt-
11	Văn phòng đại diện cảng vụ hàng hải	DTS	Bến Đầm	0,12	0,12	Đang triển khai thủ tục pháp lý	-nt-
12	Trạm ứng dụng và chuyển giao công nghệ huyện Côn Đảo	NKH	TT Côn Đảo	1,28	1,28	Đang triển khai thủ tục pháp lý	-nt-
13	Khu nông nghiệp công nghệ cao	NKH	Trung tâm	6,59	6,59	Đang đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư	-nt-
14	Nâng cấp tuyến đường Võ Thị Sáu, huyện Côn Đảo	DGT	TT Côn Đảo	1,94	1,19	Đang triển khai thi công xây dựng công trình; Lập các thủ tục TH,BTGPMB	-nt-
15	Xây dựng kết cấu hạ tầng khu trung tâm Côn Đảo (Hạng mục: Xây dựng một số tuyến đường mới KDC số 3 theo quy hoạch)	DGT	KDC số 3, huyện Côn Đảo	10,24	10,24	Hoàn thiện hồ sơ TKBVTC-DT; Đang thực hiện công tác BTGPMB và chuyển đổi mục đích SĐĐR	-nt-
16	Nhà công vụ công an	CAN	TT Côn Đảo	0,20	0,20	Đang triển khai	-nt-



STT	Tên dự án	Loại đất	Địa điểm	Tổng DT dự án	Diện tích cần thực hiện năm 2020	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Huyện Côn Đảo					BTGPMB	
17	Xây dựng CSHT cụm công nghiệp Bến Đầm (tên dự án cũ: Cụm công nghiệp Bến Đầm)	SKN	Khu Bến Đầm	19,44	19,44	Hoàn tất công tác lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng; Đang thực hiện công tác BTGPMB và chuyển đổi mục đích SĐDR	-nt-
18	Nạo vét hồ Quang Trung 1	DTL	Trung tâm	21,75	21,75	Đang thực hiện thi công công trình	-nt-
19	Hồ chứa nước Lò Vôi	DTL	Trung tâm	3,70	3,70	Đang thực hiện BTGPMB	-nt-
20	Mở rộng, nạo vét hồ An Hải	DTL	TT Côn Đảo	3,45	3,45	Hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự toán; Đang triển khai công tác bồi thường GPMB	-nt-
21	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Lô K	ONT	Trung tâm	0,80	0,80	Đang triển khai BTGPMB	-nt-
22	Trường tiểu học Côn Đảo	DGD	KDC số 3, huyện Côn Đảo	0,50	0,50	Thi công xây dựng công trình; Đang triển khai công tác bồi thường GPMB	-nt-
23	Nâng cấp hệ thống cấp nước Bến Đầm-Cỏ Ống	DTL	Bến Đầm - Cỏ Ống	0,20	0,20	Đang triển khai thi công xây dựng công trình; Lập các thủ tục TH,BTGPMB và trình chuyển đổi mục đích SĐDR	-nt-
24	Kiên cố hóa các tuyến đường gom nước của KDC số 3	DTL	KDC số 3, huyện Côn Đảo	2,60	2,60	Khởi công xây dựng công trình trong tháng 12/2020; Lập các thủ tục TH,BTGPMB.	-nt-
25	Xây dựng nhà máy nước sinh hoạt huyện Côn Đảo công suất 3.000m3/ng.đêm (tên dự án cũ: Nâng cấp công suất nhà máy xử lý nước sinh hoạt khu trung tâm (6.000m3/ng.đêm)	SKC	TT Côn Đảo	0,35	0,35	Xin chủ trương dừng công tác đấu thầu để nghiên cứu phương án xã hội hóa dự án.; Đang triển khai công tác bồi thường GPMB	-nt-
26	Đường trục phía Bắc trung tâm Côn Đảo	DGT	Trung tâm	28,20	28,20	Đang thực hiện GPMB theo từng giai đoạn	-nt-
27	Công viên năng lượng mặt trời	DNL	Khu Đất Dốc	8,95	8,95	Đang thực hiện thủ tục pháp lý	-nt-
28	Chùa Núi Một	DDT	Khu An Hải	1,99	1,99	Đang thực hiện thủ tục pháp lý	-nt-
IV	Các dự án chưa triển khai thực hiện (03 dự án)			0,60	0,60		Không đưa vào KH2021



STT (1)	Tên dự án (2)	Loại đất (3)	Địa điểm (4)	Tổng DT dự án (5)	Diện tích cần thực hiện năm 2020 (6)	Tiến độ thực hiện (7)	Ghi chú (8)
1	Đường xuống bãi tắm	DGT	TT Côn Đảo	0,44	0,44	Đang kêu gọi đầu tư	-nt-
2	Trụ sở Chi nhánh Công ty Bay dịch vụ Hàng không (VASCO) tại Côn Đảo	DTS	Đường Trần Phú - Lê Hồng Phong	0,08	0,08	Chủ đầu tư không đăng ký thực hiện	-nt-
3	Đường nhánh Ngõ Gia Tự	DGT	TT Côn Đảo	0,08	0,08	Chủ đầu tư không đăng ký thực hiện	-nt-
B	Dự án giao đất, cho thuê đất (15 dự án)			6,30	5,58		
I	Các dự án đã thực hiện xong (09 dự án)			4,60	4,26		
1	Cửa hàng bình ổn giá Côn Đảo	TMD	Phạm Hùng - Trần Phú	0,05	0,05	Đã có quyết định giao đất	-nt-
2	Trường THCS Côn Đảo (trường THCS Lê Hồng Phong)	DGD	KDC số 9, huyện Côn Đảo	2,00	2,00	Đã có quyết định giao đất	-nt-
3	Chợ Côn Đảo	DCH	Trung tâm	1,08	0,74	Đã có quyết định giao đất	-nt-
4	Mở rộng Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo	TSC	Đường Nguyễn Huệ - Trung tâm Côn Đảo	0,25	0,25	Đã có quyết định giao đất	-nt-
5	Trụ sở chi cục thống kê	TSC	Đường Hoàng Quốc Việt,	0,03	0,03	Đã có quyết định giao đất	-nt-
6	Xây dựng trụ sở làm việc Trạm cung cấp nước CD	DTS	Đường Nguyễn Văn Linh	0,30	0,30	Đã có quyết định giao đất	-nt-
7	Trụ sở đội giao thông công chánh huyện Côn Đảo	DTS	Trung tâm	0,31	0,31	Đã có quyết định giao đất	-nt-
8	Trung tâm văn hóa - học tập công đồng KDC số 2	DSH	Đường Phan Chu Trinh	0,33	0,33	Đã có quyết định giao đất	-nt-
9	Trung tâm văn hóa - học tập công đồng KDC số 3	DSH	Trung tâm	0,25	0,25	Đã có quyết định giao đất	-nt-
II	Các dự án đã thực hiện xong, đưa vào sử dụng nhưng chưa làm thủ tục giao đất (4 dự án)			1,50	1,12		Chuyển tiếp sang KH2021
1	Xây dựng 2 bể điều áp đầu các tuyến Bến Đầm, Cỏ Ống	TMD	Bến Đầm, Cỏ Ống	0,10	0,06	Đã xây dựng xong, đang làm thủ tục giao đất	-nt-
2	Xây dựng bể chứa nước tại nhà máy nước lớn	TMD	Trung tâm	0,45	0,11	Đã xây dựng xong, đang làm thủ tục giao đất	-nt-
3	Trạm tiếp sóng phát thanh truyền hình tỉnh	DVH	TT Côn Đảo	0,80	0,80	Đã xây dựng xong, đang làm thủ tục giao đất	-nt-



STT	Tên dự án	Loại đất	Địa điểm	Tổng DT dự án	Diện tích cần thực hiện năm 2020	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Chốt kiểm dịch động vật Bến Đầm	DTS	Khu Bến Đầm	0,15	0,15	Đã xây dựng xong, đang làm thủ tục giao đất	-nt-
III Dự án đang thực hiện (01 dự án)				0,02	0,02		Chuyển tiếp sang KH2021
1	Nhà vệ sinh công cộng	DKV	Đường Nguyễn Huệ	0,02	0,02	Đang triển khai thủ tục pháp lý	-nt-
IV Dự án chưa thực hiện (01 dự án)				0,18	0,18		Không chuyển tiếp sang KH2021
1	Trụ sở BQL Công trình công cộng	DTS	Đường Nguyễn Huệ	0,18	0,18	Điều chỉnh QH khu đấu giá	-nt-
C Dự án các khu đất công khai thác (23 dự án)				31,08	29,21		
I Dự án đã thực hiện xong (2 dự án)				8,95	8,95		Không chuyển tiếp sang KH2021
1	Khu đất đấu giá 7,95 ha tại huyện Côn Đảo	TMD	Đường Bến Đầm (khu An Hải, An Hội)	7,95	7,95	Đã thực hiện thủ tục đấu giá	-nt-
2	Khu đất đấu giá 1,96 ha tại huyện Côn Đảo	TMD	Đường Bến Đầm, bãi Đá Trắng	1,00	1,00	Đã thực hiện thủ tục đấu giá	-nt-
II Dự án đang thực hiện (5 dự án)				8,03	6,37		Chuyển tiếp sang KH2021
1	Trung tâm mua sắm Đảo Ngọc và dịch vụ du lịch xanh Côn Đảo (HH2.6)	TMD	Trung tâm	0,83	0,83	Đang thực hiện thủ tục đấu giá	-nt-
2	Khu đất 0,50ha tại trung tâm huyện Côn Đảo	TMD	Trung tâm	0,50	0,50	Đang thực hiện thủ tục đấu giá	-nt-
3	Khu đất đấu giá 1,73ha tại huyện Côn Đảo	TMD	đường Ng.Văn Linh- L. Thế Trân - H.Quốc Việt - Vũ Văn Hiếu	1,73	1,73	Đang thực hiện thủ tục đấu giá	-nt-
4	Khu đất 3,55 ha tại Cỏ Ống, Đá Trắng, huyện Côn Đảo	TMD	Cỏ Ống, Đá Trắng	3,55	1,89	Đang thực hiện thủ tục đấu giá	-nt-
5	Khu đất 1,42ha tại Trung tâm Côn Sơn, huyện Côn Đảo	TMD	Trung tâm Côn Sơn, huyện Côn Đảo	1,42	1,42	Đang thực hiện thủ tục đấu giá	-nt-
III Dự án chưa thực hiện (16 dự án)				14,10	13,89		
1	Trung tâm thương mại	TMD	Góc đường Phạm Văn Đồng - Lê Duẩn	0,15	0,15	Có chủ trương đầu tư nhưng chưa thực hiện	Chuyển tiếp KH 2021
2	Trung tâm thương mại	TMD	Góc đường Võ Thị Sáu - Trần Phú	0,08	0,08	UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo tạm ngưng thực hiện	Không chuyển tiếp KH 2021



STT	Tên dự án	Loại đất	Địa điểm	Tổng DT dự án	Diện tích cần thực hiện năm 2020	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	Cụm khách sạn nghỉ dưỡng cao cấp (KS1.1)	TMD	Trung tâm	1,05	0,84	Chủ đầu tư không đăng ký thực hiện	-nt-
4	Văn phòng làm việc và biệt thự du lịch huyện Côn Đảo	TMD	Nguyễn Huệ - Ngô Gia Tự	0,08	0,08	Chủ đầu tư không đăng ký thực hiện	-nt-
5	Khách sạn du lịch, dịch vụ của công ty TNHH đầu tư xây dựng Thu Thảo 26 tại Côn Đảo (KS2.1)	TMD	Trung tâm	0,77	0,77	UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo tạm ngưng thực hiện	-nt-
6	Khu đất đấu giá Cosimex tại khu Trung tâm Côn Sơn (HH1.1)	TMD	Đường Võ Thị Sáu	0,66	0,66	Điều chỉnh sang đất quốc phòng để xây dựng kho lương dựn	-nt-
7	Bãi tập kết xe, vật liệu xây dựng và trụ sở doanh nghiệp vận tải tư nhân Quốc Thái	TMD	Trung tâm	0,33	0,33	Chủ đầu tư không đăng ký thực hiện	-nt-
8	Khu đất 1,36ha tại trung tâm huyện Côn Đảo	TMD	Đường T. Phú-L. Thế Trân - P. Văn Đồng - Ngô Gia Tự	1,36	1,36	UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo tạm ngưng thực hiện	-nt-
9	Khu đất 1,22ha tại trung tâm huyện Côn Đảo	TMD	Đường Trần Phú-Lương Thế Trân - Phạm Văn Đồng - Vũ Văn Hiếu	1,22	1,22	UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo tạm ngưng thực hiện	-nt-
10	Khu đất đấu giá 2,09ha tại huyện Côn Đảo	TMD	Trung tâm	2,09	2,09	UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo tạm ngưng thực hiện	-nt-
11	Khu đất 0,77ha tại Trung tâm Côn Sơn, huyện Côn Đảo	TMD	Đường H. Quốc Việt - L. Thế Trân - P. Văn Đồng	0,77	0,77	UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo tạm ngưng thực hiện	-nt-
12	Khu đất 0,9ha tại trung tâm huyện Côn Đảo	TMD	Đường H. Quốc Việt - Ng. Duy Trinh - Ng. Văn Linh - Ngô Gia Tự	0,91	0,91	UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo tạm ngưng thực hiện	-nt-
13	Khu đất 0,64ha tại Trung tâm Côn Sơn, huyện Côn Đảo	TMD	Đường H. Quốc Việt - Phạm Hùng - Ng. Văn Linh	0,64	0,64	UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo tạm ngưng thực hiện	-nt-
14	Khu đất 1,43ha tại Trung tâm Côn Sơn, huyện Côn Đảo	TMD	Đường H. Quốc Việt - P. Văn Đồng - Ng. Duy Trinh	1,43	1,43	UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo tạm ngưng thực hiện	-nt-
15	Khu đất 1,62ha tại Trung tâm Côn Sơn, huyện Côn Đảo	TMD	Đường H. Quốc Việt - Lương Thế Trân - Phạm Văn Đồng - Ngô Gia Tự	1,62	1,62	UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo tạm ngưng thực hiện	-nt-



(1)	Tên dự án	Loại đất	Địa điểm	Tổng DT dự án	Diện tích cần thực hiện năm 2020	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
16	Khu đất đầu giá Cosimex tại khu Bến Đầm (HH3.3)	TMD	Đường Bến Đầm	0,94	0,94	UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo tạm ngưng thực hiện	-nt-



PHỤ LỤC 02:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 HUYỆN CÔN ĐẢO
 (Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/12/2020
 của Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo)

STT		Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng năm 2019 (ha)	Năm 2020			Tỷ lệ thực hiện đạt được (%)	
				KHSDD được duyệt năm 2020 (ha)	Diện tích thực hiện đến năm 2020 (ha)	So sánh hiện trạng với		
						Kế hoạch được duyệt (ha)		Kết quả thực hiện (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(3)	(7)=(5)-(3)	(8)=(7)/(6)	
TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		7.537,29	7.537,29	7.578,87		41,58		
1	Đất nông nghiệp	6.824,28	6.693,13	6.710,46	-131,15	-113,82	86,79	
1.1	Đất lúa nước							
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước							
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	89,11	66,23	75,08	-22,88	-14,03	61,32	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	85,51	52,54	103,56	-32,97	18,05		
1.4	Đất rừng phòng hộ	673,36	592,11	629,47	-81,25	-43,89	54,02	
1.5	Đất rừng đặc dụng	5.974,26	5.972,34	5.901,03	-1,92	-73,23	3.814,06	
1.6	Đất rừng sản xuất							
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	2,04	2,04	1,32		-0,72		
1.8	Đất làm muối							
1.9	Đất nông nghiệp khác		7,87		7,87			
2	Đất phi nông nghiệp	713,01	844,16	716,22	131,15	3,21	2,45	
2.1	Đất quốc phòng	175,57	180,47	192,92	4,90	17,35	354,08	
2.2	Đất an ninh	3,35	3,83	2,63	0,48	-0,72		
2.3	Đất khu công nghiệp							
2.4	Đất khu chế xuất							
2.5	Đất cụm công nghiệp		19,44		19,44			
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	71,62	97,54	96,61	25,92	24,99	96,41	
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	12,07	11,34	0,57	-0,73	-11,50	1.575,34	
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản							
2.9	Đất hạ tầng	247,59	318,70	273,59	71,11	26,00	36,56	
2.9.1	Đất giao thông	158,36	204,98	186,22	46,62	27,86	59,76	
2.9.2	Đất thủy lợi	67,30	79,27	63,63	11,97	-3,67		
2.9.3	Đất công trình năng lượng	4,16	12,70	3,00	8,54	-1,16		
2.9.4	Đất công trình bưu chính viễn thông	1,82	2,13	1,74	0,31	-0,08		
2.9.5	Đất cơ sở văn hóa	8,22	8,22	7,36		-0,86		
2.9.6	Đất cơ sở y tế	1,47	1,47	1,48		0,01		
2.9.7	Đất cơ sở giáo dục- đào tạo	4,53	7,55	6,79	3,02	2,26	74,83	
2.9.8	Đất cơ sở thể dục- thể thao	1,30	1,30	1,29		-0,01		
2.9.9	Đất chợ	0,34	1,08	2,08	0,74	1,74	235,14	
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	52,17	52,17	60,67		8,50		
2.11	Đất có danh lam thắng cảnh							
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	2,48	5,90	0,48	3,42	-2,00		



(1)	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng năm 2019 (ha)	Năm 2020				Tỷ lệ thực hiện đạt được (%)
			KHSDĐ được duyệt năm 2020 (ha)	Diện tích thực hiện đến năm 2020 (ha)	So sánh hiện trạng với		
					Kế hoạch được duyệt (ha)	Kết quả thực hiện (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(3)	(7)=(5)-(3)	(8)=(7)/(6)
2.13	Đất ở tại nông thôn	31,02	37,06	36,65	6,04	5,63	93,21
2.14	Đất ở tại đô thị						
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	5,99	5,99	5,25		-0,74	
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	5,55	6,12	8,44	0,57	2,89	507,02
2.17	Đất cơ sở dịch vụ xã hội						
2.18	Đất cơ sở ngoại giao						
2.19	Đất cơ sở tôn giáo						
2.20	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	1,60	1,60	1,60			
2.21	Đất SXVL vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	5,36	5,36	5,18		-0,18	
2.22	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,74	0,74			-0,74	
2.23	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	2,55	2,55	3,78		1,23	
2.24	Đất cơ sở tín ngưỡng						
2.25	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	1,12	1,12	1,13		0,01	
2.26	Đất có mặt nước chuyên dùng	93,10	93,10	6,91		-86,19	
2.27	Đất phi nông nghiệp khác	1,14	1,14	19,82		18,68	
3	Đất chưa sử dụng			152,19		152,19	



2.18	Đất cơ sở dịch vụ xã hội	DXH		
2.19	Đất cơ sở ngoại giao	DNG		
2.20	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK		
2.21	Đất cơ sở tôn giáo	TON		
2.22	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	1,60	0,02
2.23	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	5,18	0,07
2.24	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		
2.25	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	3,80	0,05
2.26	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		
2.27	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1,13	0,01
2.28	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	6,91	0,09
2.29	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	19,82	0,26
3	Đất chưa sử dụng	CSD	152,19	2,00
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	152,19	2,00
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS		
3.3	Núi đá không có rừng cây	NCS		



PHỤ LỤC 04:
KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021
CỦA HUYỆN CÔN ĐẢO

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/12/2020
của Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp	NNP	98,86
1.1	Đất lúa nước	CHN	
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUA</i>	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	15,09
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	17,73
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	64,12
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	1,92
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	
1.8	Đất làm muối	LMU	
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	7,86
2.1	Đất quốc phòng	CQP	0,17
2.2	Đất an ninh	CAN	
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	
2.9	Đất hạ tầng	DHT	3,00
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,12
2.11	Đất có danh lam thắng cảnh	DDL	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1,98
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	2,39
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,20
2.17	Đất cơ sở ngoại giao	DNG	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	
2.19	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	
2.22	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	



PHỤ LỤC 05:
KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG KẾ HOẠCH SỬ
DỤNG ĐẤT NĂM 2021 CỦA HUYỆN CÔN ĐẢO

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/12/2020
của Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	72,22
1.1	Đất lúa nước	LUA/PNN	
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC/PNN	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	1,00
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	2,00
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	67,30
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	1,92
1.6	Đất trồng rừng sản xuất	RSX/PNN	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN	
1.9	Đất nông nghiệp khác	NNK/PNN	
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		6,59
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN	
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP	
2.3	Đất chuyên trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS	
2.4	Đất chuyên trồng lúa sang đất làm muối	LUA/LMU	
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS	
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU	
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR ^(a)	6,59
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR ^(a)	
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR ^(a)	
2.10	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	